

Bản án số: 222/2023/HS-ST  
Ngày 29-8-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT PHƯỚC  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG  
TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Châm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Văn Trường

Bà Ngô Thị Thúy Hào

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Ngọc T – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 219/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

**Ngô Minh K**, sinh năm 1984 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường trú: D H, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 603 nhà số A H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Ngô Việt C; Mẹ: Lâm Thị T1; Vợ: Đặng Thanh N, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 19/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 19/6/2023 tại trước nhà số E đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồn biên phòng C1, Bộ đội Biên phòng tỉnh B phối hợp với Đội Phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội biên phòng tỉnh B bắt quả tang Ngô Minh K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine), đồng thời thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, **Đồn Biên phòng C1** đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng và các tài sản đã thu giữ đến cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố V** để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, **Ngô Minh K** khai nhận: **K** bắt đầu sử dụng ma túy đá từ đầu năm 2023. Khoảng 15 giờ 00 ngày 19/6/2023, **K** gọi điện thoại (không nhớ rõ số điện thoại) cho người phụ nữ tên **T2** (không rõ nhân thân, lai lịch) xin ma túy “đá” (Methamphetamine) để sử dụng, **T2** đồng ý và hẹn **K** đến gặp tại **đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** để lấy ma túy. Sau đó, **K** thuê xe ôm đi đến địa điểm trên gặp **T2**, **T2** chỉ chỗ cho **K** lấy 01 gói ma túy mà **T2** đã vút dưới đất. **K** nhặt gói ma túy, chuẩn bị ra về thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai của **Ngô Minh K** (các bút lục điều tra từ số 36 đến **số D**, từ số 49 đến **số E**) phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (các bút lục điều tra số 20, 21), phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh **Hồ Hoàng K1** (các bút lục điều tra số 47, 48), phù hợp với chứng cứ thu thập được.

Tại Bản kết luận giám định số 293/KL-KTHS-MT ngày 23/6/2023 của **Phòng K3 Công an tỉnh B**, kết luận: Một phong bì màu trắng, có hình dấu của **Đồn biên phòng C1, BCHBĐBP tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá **Lê Vũ H**, **Hồ Hoàng K1**, **Ngô Minh K**, **Mai Anh D**, **Nguyễn Văn K2** bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh màu trắng gửi đến giám định có khối lượng 0,2956 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (bút lục điều tra số 30).

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng gồm:
  - + 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2956 gam (phong bì niêm phong số 293 ngày 23/6/2023). Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- + 01 điện thoại di động hiệu VSMART, số sim 0904384602, số Imel 1: 355173110057052; số Imel 2: 35517311007060

- Các vật chứng và tài sản trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an T** chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 09/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo **Ngô Minh K**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo **Ngô Minh K** đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo **Ngô Minh K** về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Ngô Minh K** từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Số ma túy thu được của **K** đã được niêm phong trong phong bì có dấu hình **công an P, thành phố V** theo gói niêm phong số 293 ngày 28/4/2023, trong quá giám định đã giám định hết ma túy chỉ còn lại gói niêm phong không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VSMART, số sim 0904384602, số Imel 1: 355173110057052; số Imel 2: 35517311007060 vì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có công việc ổn định.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo **Ngô Minh K** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 19/6/2023 tại trước nhà **số E đường B, Phường A, TP V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; lực lượng **Đồn Biên phòng C1, Bộ đội biên phòng tỉnh B** phối hợp với **Đội Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh B** bắt quả tang **Ngô Minh K** đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2956 gam ma túy, loại Methamphetamine. Không tàng trữ số ma túy này để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo **Ngô Minh K** là người trưởng thành, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 09/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên T2 không rõ nhân thân lai lịch là người cho K ma túy để sử dụng, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định pháp

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng để bị cáo sớm trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Số ma túy thu được của K đã được niêm phong trong phong bì có dấu hình công an P, thành phố V theo gói niêm phong số 293 ngày 28/4/2023, trong quá giám định đã giám định hết ma túy chỉ còn lại gói niêm phong không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VSMART, số sim 0904384602, số Imel 1: 355173110057052; số Imel 2: 35517311007060 vì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí sơ thẩm: Do bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố: Ngô Minh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt: Ngô Minh K 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số 293/KLGD ngày 28/4/2023 của Phòng (PC09) kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VSMART, số sim 0904384602, số Imel 1: 355173110057052; số Imel 2: 35517311007060 vì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Vật chứng nêu trên hiện Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu đang lưu giữ, bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 257/BB-CCTHADS ngày 23/8/2023.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Ngô Minh K** phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PC06; PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Châm**